

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2019
Về vụ ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.

2. Bà **Vũ Thị Đượm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến** - Trám tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 610/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Th**, sinh năm 1996.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố A, thị trấn A, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Bùi Ngọc H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị **Phan Thị Th** và anh **Bùi Ngọc H** có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị **Phan Thị Th** trình bày: chị và anh **Bùi Ngọc H** tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào năm 2015. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì ả sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 7 năm 2018. Nay tình cảm vợ chồng không còn

nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Ngọc H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Ngọc G, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2015 đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Bùi Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Ngọc H trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Phan Thị Th về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, mâu thuẫn vợ chồng là do chị Phan Thị Th sống không có trách nhiệm với chồng con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải nên gán gút tình cảm nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phan Thị Th.

Về con chung: khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Ngọc G, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2015, không yêu cầu chị Phan Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Th và anh Bùi Ngọc H; về con chung, giao cho chị Phan Thị Th nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc G, chị Phan Thị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Phan Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Ngọc H và yêu cầu nuôi dưỡng con chung, anh Bùi Ngọc H hiện đang cư trú tại khu phố A, thị trấn A, huyện Xuân Lộc nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Phan Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Ngọc H nên chị Phan Thị Th là nguyên đơn, anh Bùi Ngọc H là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Th và anh Bùi Ngọc H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Phan Thị Th và anh Bùi Ngọc H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất xin được thuận tình ly hôn nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Th và anh Bùi Ngọc H là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: chị Phan Thị Th và anh Bùi Ngọc H đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Ngọc G, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2015. Xét thấy, cả hai anh chị đều sinh sống tại địa phương, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tuy nhiên xét thấy cháu Bùi Ngọc G còn nhỏ, cần thiết phải có sự chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị Phan Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Phan Thị Th không yêu cầu anh Bùi Ngọc H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị Phan Thị Th và anh Bùi Ngọc H trình bày không có nên không xem xét.

[7] Về án phí chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí án sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Th và anh Bùi Ngọc H.

- Về con chung: giao cháu Bùi Ngọc G, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2015 cho chị Phan Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Phan Thị Th không yêu cầu anh Bùi Ngọc H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Phan Thị Th và anh Bùi Ngọc H được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.
- Về án phí chị Phan Thị Th phải chịu án phí án sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí án sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 003463

ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Phan Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phan Thị Th và anh Bùi Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày trồn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- UBND thị trấn A;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát